

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 120/TCHQ-GSQL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 3 tháng 4 năm 1995

QUYẾT ĐỊNH

CỦA TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN SỐ 120/TCHQ-GSQL NGÀY 03
THÁNG 4 NĂM 1995 VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ GIÁM SÁT VÀ QUẢN LÝ
XĂNG DẦU TẠM NHẬP ĐỂ TÁI XUẤT
TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

- Căn cứ pháp lệnh Hải quan ngày 20-2-1990.
- Căn cứ Nghị định 16/CP ngày 20-2-1994 của Chính phủ về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Hải quan.
- Căn cứ vào quy chế kinh doanh theo hình thức tạm nhập để tái xuất ban hành kèm theo Quyết định số 1064/BTM-XNK ngày 18-8-1994 của Bộ thương mại.
- Căn cứ vào tính chất đặc thù của mặt hàng xăng dầu.
- Để đảm bảo việc quản lý nhà nước về Hải quan được chặt chẽ, đúng pháp luật, đúng chính sách, đồng thời tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu tạm nhập để tái xuất.

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này bản quy chế giám sát và quản lý xăng dầu tạm nhập để tái xuất.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.
- Điều 3.** Các quy định trước đây trái với quy trình này đều bãi bỏ.

Điều 4. Các ông Cục trưởng Cục Giám sát - quản lý về Hải quan, Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục, Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, thành phố và Giám đốc các doanh nghiệp liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

QUY CHẾ

GIÁM SÁT VÀ QUẢN LÝ HẢI QUAN ĐỐI VỚI XĂNG DẦU

TẠM NHẬP - TÁI XUẤT

(Ban hành kèm theo quyết định số 120/TCHQ-QĐ ngày 03-4-1995

của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tất cả xăng dầu tạm nhập - tái xuất đều phải làm đầy đủ thủ tục Hải quan và chịu sự kiểm tra giám sát hải quan từ khi tạm nhập cho đến khi thực tái xuất ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

Điều 2. Cơ sở pháp lý của hình thức tạm nhập để tái xuất xăng dầu là hai hợp đồng riêng biệt. Hợp đồng mua hàng (do doanh nghiệp Việt nam ký với doanh nghiệp nước xuất khẩu) và hợp đồng bán hàng (do doanh nghiệp Việt Nam ký với doanh nghiệp nước nhập khẩu). Hình thức hợp đồng do bên bán và bên mua thoả thuận phù hợp với thông lệ quốc tế và pháp luật Việt nam.

Điều 3. Doanh nghiệp được kinh doanh theo hình thức tạm nhập để tái xuất xăng dầu là doanh nghiệp Việt nam đã được Bộ Thương mại cấp giấy phép kinh doanh xuất, nhập khẩu xăng dầu và được Bộ thương mại cho phép kinh doanh theo hình thức tạm nhập để tái xuất.

Điều 4. Thời gian xăng dầu kinh doanh theo hình thức tạm nhập để tái xuất được lưu chuyển tại Việt Nam, Hải quan thực hiện theo thời hạn được quy định trong giấy phép của Bộ Thương mại. Thời hạn này được tính từ ngày ghi kết quả kiểm hoá lúc tạm nhập đến ngày thực tái xuất tại hải quan cửa khẩu cuối cùng.

Điều 5. Việc nộp thuế đối với xăng dầu tạm nhập và hoàn thuế đối với xăng dầu tái xuất thực hiện theo luật thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu hiện hành.

Điều 6. Xăng dầu tạm nhập - tái xuất phải đi đúng tuyến, đúng đường, đúng cửa khẩu đã được cho phép.

CHƯƠNG II

NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ BỘ HỒ SƠ

Điều 7. Bộ hồ sơ phải nộp khi làm thủ tục tạm nhập gồm:

- Tờ khai hải quan (mẫu HQ8C-92): 3 bản.
- Giấy phép tạm nhập để tái xuất (bản chính): 2 bản.
- Hợp đồng mua hàng, hợp đồng bán hàng (bản photocopy có xác nhận của doanh nghiệp): mỗi thứ 01 bản.
- Vận tải đơn (bản photocopy): 01 bản.
- Hoá đơn thương mại (Invoice) do doanh nghiệp nước ngoài (nước xuất khẩu) lập đòi tiền doanh nghiệp Việt Nam (bản photocopy có xác nhận của doanh nghiệp): 01 bản.
- Chứng thư giám định của người bán cung cấp cho người mua: 01 bản.
- Biên bản giao nhận hàng hoá giữa người vận tải và chủ hàng.

Điều 8. Bộ hồ sơ phải nộp khi làm thủ tục tái xuất gồm:

- Tờ khai hải quan (HQ8C-92): 03 bản.
- Giấy phép tạm nhập-tái xuất (bản photocopy): 02 bản.
- Hợp đồng mua hàng, hợp đồng bán hàng (bản photocopy) mỗi thứ 01 bản).
- Hoá đơn thương mại (Invoice) do doanh nghiệp Việt Nam lập đòi tiền doanh nghiệp nước ngoài: 01 bản.
- Biên bản giao nhận hàng hoá giữa chủ hàng và người vận tải (nộp sau khi xăng dầu đã được giao cho người vận tải): 01 bản.
- Hoá đơn kiêm phiếu xuất kho: 01 bản.
- Chứng nhận phẩm chất (Certificate of quality) của người bán cấp cho người mua: 02 bản.

Điều 9. Bộ hồ sơ phải nộp khi làm thủ tục hoàn thuế: Theo quy định tại Thông tư số 72A/TC-TCT ngày 30-8-1993 của Bộ Tài chính.

CHƯƠNG III